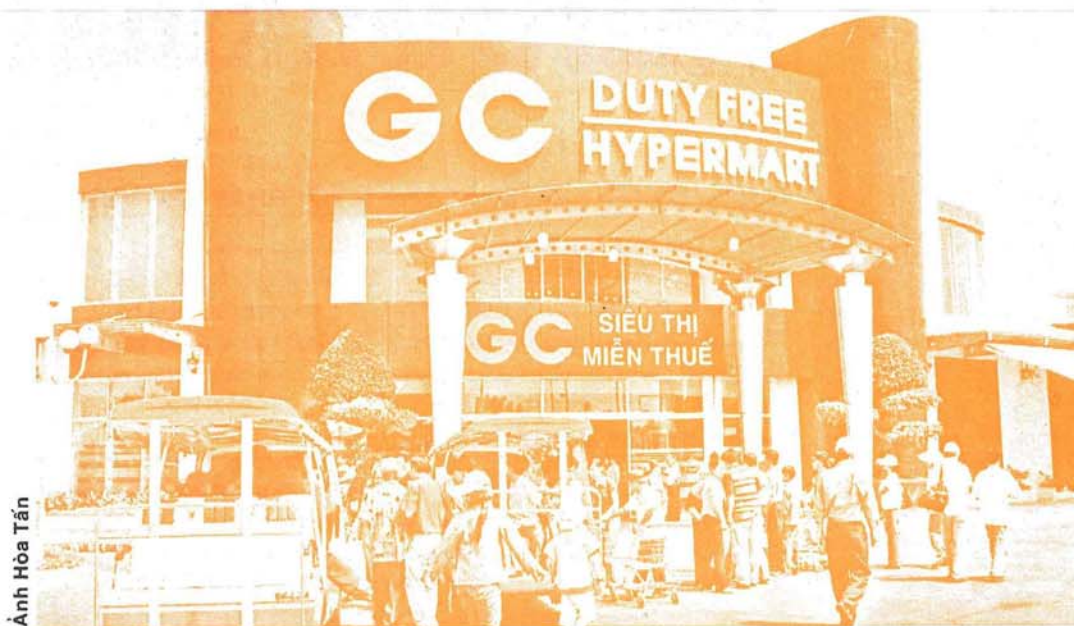


Mô hình phát triển nào tốt nhất đối với VN?

PGS.TS. TRẦN NGỌC THƠ

Con người chỉ có thể nhận thức được sự vận hành của thế giới thông qua cảm nghiệm và thực nghiệm với thế giới bên ngoài chứ không từ tâm linh hay là niềm tin bị nhồi nhét thô bạo.



Ảnh Hòa Tấn

Thật khó để nói rằng mô hình phát triển của VN hiện nay là gì, nếu chỉ căn cứ vào câu chữ “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Mơ hồ nhất nằm ở vế sau của khái niệm kinh tế thị trường này. Có một điều mà ai cũng có thể thấy được trong các chiến lược phát triển của VN, còn có quá nhiều những thuật ngữ “XHCN”, “CNXH”, “nhà nước là chủ đạo”, “nhà nước phải ... chi phối”. Chúng được cài đặt mặc định hầu như trong các đường lối, chủ trương và biện pháp nhưng nội hàm của chúng chưa được xác định rõ ràng hay thể chế hoá trong thực tiễn, như ông Phó tổng thanh tra chính phủ Vũ Phạm Quyết Thắng đã viết: “*Khi tiếp xúc với nhiều người, nhiều đồng chí lãnh đạo ở địa phương, trung ương, tôi thấy có nhiều đồng chí không hiểu và không lý giải cụ thể được vấn đề “định hướng xã hội chủ nghĩa”. Bản thân tôi cũng không lý giải được cụ thể thế nào là định*

hướng xã hội chủ nghĩa, hình thù nó ra sao, làm thế nào để nhận dạng được nó”. (Tuổi trẻ ngày 21.2.2006, tr.5).

Mô hình phát triển nào cho VN?

Thật khó, tế nhị và cả không được phép, do đang đứng ở không gian hiện hữu, để phán xét về mô hình phát triển nào đó là thích hợp cho VN. Ngoại trừ có một điều chắc chắn, mô hình này hiện nay trên thế giới là duy nhất, viện dẫn so sánh với Trung Quốc hay với các nước nào khác cũng đều là khập khiễng. Ở một thái cực khác, mô hình phát triển ở những quốc gia nào có mức độ tự do kinh tế cao lại có những hệ lụy tương đồng.

Có một cái may là tuy không thể so sánh các mô hình phát triển với nhau, nhưng lại có thể so sánh mức sống người dân ở các quốc gia này theo cách thức vận hành “tự do kinh tế”. Mô hình tự do kinh tế ở các nước trên thế giới, đã được khảo sát và định

lượng ở hàng trăm nước, cho thấy có mối quan hệ mật thiết giữa sự giàu có của người dân với mức độ tự do kinh tế. Mô hình còn cho thấy các nước càng có tự do kinh tế thì tình trạng tham nhũng, sự tha hóa về đạo đức của xã hội và của chính đảng cầm quyền cũng giảm theo tương ứng. Điều này không có gì khó hiểu. Tự do kinh tế càng cao, mọi thứ càng trở nên minh bạch, quyền sở hữu được thừa nhận, nhà nước hầu như hạn chế đến mức tối đa can thiệp vào nền kinh tế. Tất cả đã làm cho người dân càng phải tự giác nâng cao trình độ để tôn trọng luật lệ, tham nhũng càng ít có đất sống, các quan chức cầm quyền đều có lòng tự trọng tối thiểu nhất định. Chỉ cần “lỡ” đi chơi golf trong lúc công nhân ngành đường sắt đình công, Thủ tướng của Hàn Quốc đã phải tự động nộp đơn xin từ chức.

Có những điều tưởng như không thể thay đổi trong các mô hình và lý thuyết kinh tế, thì giờ đây cũng đã có

những nhìn nhận khác đi. Quy luật tỷ suất lợi nhuận cận biên, thay vì giảm dần, càng tăng lên theo quy mô là một ví dụ. Trường hợp các công ty đa quốc gia ngày càng tăng quy mô trên toàn cầu là điển hình của quy mô càng mở rộng, biên lợi nhuận càng cao. Rồi đến việc hàng chục nước cùng sử dụng một đồng tiền chung châu Âu và sắp tới là châu Á – điều mà các mô hình kinh tế vài chục năm trước đây không thể tưởng tượng ra – giờ cũng đã trở nên hiện thực. Những thay đổi này bắt nguồn từ chính bản thân đòi hỏi của xã hội loài người, không phải là do ai đó sắp đặt. Đây quả thật là một thách thức cho lối tư duy “áp chế”, như kiểu thu gom lại cho đủ quân số để thành lập những tập đoàn kinh tế “mạnh” ở ta chẳng hạn.

Sang trang tư duy mới

Con người chỉ có thể nhận thức được sự vận hành của thế giới thông qua cảm nghiệm và thực nghiệm với thế giới bên ngoài chứ không từ tâm linh hay là niềm tin bị nhốt nhét thô bạo. Có lẽ chưa bao giờ mà những khái niệm và mô hình phát triển kinh tế của chúng ta lại bị đem ra thách thức nghiêm trọng như lúc này. Chưa vội bàn đến những vấn đề thuộc hệ thống, chỉ riêng câu hỏi về thời gian tồn tại của một mô hình phát triển “bất biến” không thôi cũng đã là một thách thức.

Trong bối cảnh toàn cầu, khi mà những điều hôm qua là đúng, hôm nay cần phải xem xét lại, việc kiên trì và giữ vững định hướng: Nhà nước là chủ đạo; là chi phối; mô hình của ông này ông nọ – vốn đã đông cứng hàng trăm năm nay – thì chắc là có vấn đề rồi. Mà những thách thức này lại đến một cách tự nhiên, từ các hệ tư tưởng đã bị chuyển dịch, chứ không phải do những diễn biến này hay diễn biến nọ mà chúng ta thường hay lo sợ mơ hồ. Chúng ta càng bị chuyển dịch mạnh hơn khi mở rộng tầm nhìn ra bên ngoài. Thế giới không cần quan tâm đến anh là ai, suy nghĩ và nói như thế nào, họ chỉ quan tâm đến anh “chơi” như thế nào. Và cho dù người dân có bị áp đặt một khung mẫu, thì họ cũng phản kháng lại để phù hợp với những

luật chơi của thế giới, của tự nhiên.

Quá trình đổi mới trong 20 năm qua cho thấy nguyên nhân và động lực bắt nguồn từ những nhu cầu bức xúc và khả năng sáng tạo của người dân, vượt qua sự sợ cứng, trì trệ của những lý luận khiên cưỡng phi hiện thực. Nguồn lực xã hội sẽ còn được huy động đến mức nào nữa nếu như cứ để cho người dân tự do làm ăn kinh doanh với sự đồng hành trợ giúp của một nhà nước pháp quyền – do dân, của dân và vì dân. Tuy nhiên, mục tiêu tốt đẹp đó còn phải đối diện với quá nhiều rào cản. Để giữ cho tất cả không bị chuyển dịch, thường là công khai hoặc ngầm ngấm, bất chấp những “khẩu hiệu” và cam kết với cộng đồng, vẫn còn xu hướng tìm mọi cách để có sự hiện diện hợp pháp của định chế nhà nước, nhưng chưa hẳn hợp lý, trong các hoạt động kinh tế xã hội, thậm chí là độc quyền tiếp cận thông tin.

Mô hình phát triển trong một thế giới luôn thay đổi

Không thể phủ nhận mô hình phát triển của vài chục năm trước đây là sai hoàn toàn, nếu không thì làm gì có những thành tựu đổi mới tuyệt vời như ngày hôm nay. Có điều, đó là lối tư duy nửa đóng nửa mở của một thời rụt rè, chỉ mới ở ngưỡng ra sông ra suối, khi làm bạn với AFTA hay BTA. Còn giờ đây phải là lối tư duy của một người dám giơ buồm ra khơi xa mà trước mắt, đầu chỉ toàn là trời êm sóng lặng, khi ám chỉ sân chơi WTO lắm bạn nhưng cũng nhiều thù. Nguồn lực, trong nước và quốc tế, cứ như thế mà cũng ngày càng chuyển dịch theo cách ta tư duy như thế nào.

“Tăng tốc”, “Áp lực thời gian” là những gì đã được gói gọn lại sau phiên kết thúc hội nghị bộ trưởng WTO tại Hồng Kông cuối năm 2005. Các nước thành viên WTO đang chạy đua một mối với thời gian để hoàn tất vòng đàm phán Doha vào cuối năm 2006, với khuyến cáo của “kẻ mạnh” rằng nếu không đạt được những tiến bộ nhất định thì các thỏa thuận trong tương lai của WTO sẽ bị làm khó dễ bởi Quốc hội Mỹ. Có thể hiểu ẩn ý sau đó của thông điệp này là nếu như không đặt mốc thời gian gia nhập

WTO vào năm 2006, chắc chắn các nước chậm chân phải trả giá đắt, rất đắt để có thể giành lấy tấm vé thành viên của tổ chức này.

Thời gian càng trôi qua đi, cơ hội đầu tư càng bị trôi đi theo cấp số nhân. Thế giới đang tăng tốc nhanh đến mức không tưởng, còn chúng ta vẫn cứ loay hoay mãi với các tranh luận về tính “kiên định” trong các mô hình phát triển!

Đã đến lúc tổng tiền thế giới không minh bạch

Từ cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1997, các nước đã khám phá ra rằng rốt cuộc chẳng phải do sự xung đột của các nền văn minh mà chính sự xung đột của nền văn hóa theo lối tư duy “mỗi nền kinh tế có những đặc thù riêng” đã tự tổng tiền chính họ. Người VN, cũng giống như người dân ở các nước châu Á, có một truyền thống nhấn mạnh vào những liên kết cá nhân và lòng trung thành phe phái. Cơ chế vận hành nền kinh tế của chúng ta hiện nay hoạt động trên giả định rằng các vấn đề sẽ được giải quyết thỏa đáng sau những cánh cửa đóng và rằng những gì mà trong nước và thế giới không biết thì sẽ không làm tổn thương ai! Đặc thù kiểu VN, hay cái gì đó đại loại như thế, cũng đã từng phổ biến ở nhiều nước châu Âu cách đây không lâu với những dấu vết ngay cả ngày nay cũng còn nhận thấy.

Thật khó mà đưa ra những lời phân xử dứt khoát về cái hay riêng của hai truyền thống hoàn toàn khác biệt này. Người ta có thể tìm thấy những tình huống trong đó cái này hoặc cái kia là ưu việt hơn. Nhưng có một điều chắc chắn, những cuộc khủng hoảng kinh tế chính trị toàn diện gần đây ở các nước cho thấy đã chính thức tổng tiền “thế giới không minh bạch”, vốn được hỗ trợ bởi đức tin từ những hiểu biết hạn chế của người dân. Bây giờ thì khác rồi. Chẳng hạn nếu người dân và những nhà tài trợ nước ngoài nghi ngờ rằng có những vấn đề nghiêm trọng phát sinh với cách thức vay nợ và giám sát “kiểu VN” – chính phủ Nhật đã tỏ ý nghi ngờ nguồn vốn ODA viện trợ cho ngành giao thông đã bị bốc hơi

trong vụ con bạc triệu đô – thì họ không trông đợi sẽ được báo ban rằng những vấn đề ấy có thể nghiêm trọng đến mức nào và khả dĩ có giải pháp gì.

Họ đủ khôn để không đợi đến khi các quan chức nhà nước ra trước các phương tiện thông tin đại chúng giải thích “bà con hãy an tâm”. Họ chỉ việc rút tiền hay tháo chạy càng nhanh càng tốt. Do vậy họ -tất cả họ- làm cho một vấn đề bình thường hay ngay cả chỉ một sự cố hiện đang còn ngờ vực cũng trở thành một thảm họa! Sự kiện người dân rút tiền ào ạt ở một ngân hàng thương mại năm nào, ất hẳn, là minh chứng rõ nét nhất cho khả năng này nếu thế giới không minh bạch vẫn còn tồn tại.

Nhưng làm sao nguy cơ này không thể xảy ra được, khi mà vẫn còn quá nhiều vùng đất cấm trong lĩnh vực thông tin. Chẳng hạn việc kiểm toán Ngân hàng Nhà nước, điều bình thường đối với các nước là thành viên của IMF, hiện vẫn còn là một cái gì đó thuộc về bí mật quốc gia. Và còn biết bao nhiêu vùng đất cấm nữa trong cuộc sống, như chống tham nhũng chẳng hạn, vẫn còn có nhiều điều khuất tất đứng trên luật pháp.

Mô hình phát triển cần tiếp cận theo cái chung

Chúng ta không thể tự mình hoạch định ra các hướng đi riêng, thường được biện minh bởi tính đặc thù. Tất nhiên, không ai có thể phủ nhận tính đặc thù là sai. Nhưng lạm dụng quá mức vào tính riêng có, thường được xem là ưu việt của xã hội này so với xã hội khác, là không thể trong một thế giới hội nhập. Mô hình phát triển cần hướng đến những chuẩn mực quốc tế trong đó không thể bỏ qua những xếp hạng của các tổ chức quốc tế, về cách nhìn thế nào là “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh”. Có thể dẫn chứng ra đây trường hợp đánh giá của Heritage Foundation về mô hình tự do kinh tế ở các nước trên thế giới, minh họa trường hợp ở VN.

Trong hơn 10 năm qua, xếp hạng chỉ số tự do kinh tế của VN ở mức “hầu như không có tự do”. Điều đáng ngại là chỉ số tự do kinh tế năm 2006

còn tụt 5 hạng so với năm trước, mà nguyên nhân cơ bản là “can thiệp quá sâu của nhà nước” vào mọi ngõ ngách của nền kinh tế. Chỉ số xếp hạng xấu đi là một điều đáng để suy nghĩ. Nhưng tụt hạng còn đáng để suy nghĩ nhiều hơn. Tại sao trong một thế giới mà mọi thứ đều thay đổi đến không tưởng, đứng yên đã là thật lùi, ta lại còn tụt xuống thấp nữa là sao? Điều này rõ ràng là không thể chấp nhận được.

Mỗi khi có những đánh giá tốt, ta phớt lờ hết lời. Còn khi xếp hạng xấu đi, ta lại thường hay đổ lỗi cho các đánh giá là có vấn đề, rằng các đánh giá là không khách quan, không thân thiện. Xin trở lại trường hợp chỉ số xếp hạng tự do kinh tế để minh họa có hay không các đánh giá không thân thiện. Heritage Foundation là tổ chức tư vấn chính sách quốc tế, thân cận với chính phủ Mỹ, khá bảo thủ, luôn chủ trương cổ súy cho một nền kinh tế thị trường thuần túy. Thế nhưng, năm 2005 thậm chí Mỹ còn bị gạt văng ra khỏi 10 nền kinh tế cạnh tranh nhất thế giới, do “tu chính” Byrd về chống bán phá giá thuế với những hăm he đòi áp đặt thuế lên Trung Quốc, nếu nước này không chịu nâng giá đồng nhân dân tệ (cho thấy chủ nghĩa bảo hộ vẫn là một trong những ưu tiên của Mỹ).

Đánh giá của chỉ số tự do kinh tế chưa hẳn phù hợp với cách nhìn của tất cả các nước. Có điều dù muốn hay không, xếp hạng tự do kinh tế của Heritage Foundation vẫn là một trong những kênh thông tin mà chính giới Mỹ tham vấn trong chính sách thương mại với các nước. Điển hình là những tranh cãi “kinh tế thị trường” hay “phi thị trường” trong các vụ kiện bán phá giá tôm và cá basa, với phần thua cuối cùng thuộc về các nước có tên trong danh sách “phi thị trường” trong xếp hạng tự do kinh tế, bất chấp những luận điểm hàn lâm về thế nào là nền kinh tế thị trường của các nước...thua kiện.

Muốn hay không, có lẽ cuối cùng các nước cũng phải “miễn cưỡng” nghiên cứu xếp hạng của các tổ chức quốc tế. VN thường than phiền đối tác có những đòi hỏi quá cao trong đàm phán gia nhập vào

WTO, không cao làm sao được khi mà quyền sở hữu, can thiệp của Chính phủ và tuân thủ luật lệ là chốt bảng, lĩnh vực tài chính ngân hàng và môi trường đầu tư v.v.. vẫn còn ở thang điểm áp chót.

Mô hình phát triển chỉ thành công khi có sự đồng thuận của dân tộc

Cải cách và đổi mới kinh tế chỉ thành công khi có sự đồng thuận và ủng hộ, không chỉ trong nội bộ đảng cầm quyền, mà còn của tất cả dân tộc. Sự đồng thuận của dân tộc không thuần túy tìm thấy trong các báo cáo hay các con số, phần lớn đã được tô hồng, từ các con số thống kê hay khẩu hiệu. Hãy nhìn trong cuộc sống mà xem chúng hiện diện như thế nào. Sự đồng thuận đó không thể trọn vẹn nếu công nhân vẫn phải đình công để cải thiện tiền lương và điều kiện làm việc, còn nông dân vẫn là người phải gánh chịu nhiều thiệt thòi nhất (cứ ví hành về nông thôn mà xem). Tất cả hầu như đã bị gạt ra ngoài sự phát triển của xã hội, tương phản với một bộ phận không nhỏ các giám đốc triệu đô ngày càng hưởng thụ theo kiểu út một bài báo: “Ở VN, xe BMW đang ngày càng ... thay thế xe đạp”. Sự đồng thuận lại còn bị đem ra thử thách khi vẫn còn đó những tranh luận về đầu là động lực lớn nhất cản trở sự phát triển của xã hội, ví dụ như những vấn đề thuộc về “hệ thống”.

Kết luận

Thế giới không chờ đợi chúng ta tranh luận như thế nào về các mô hình phát triển. Nếu cứ giữ mãi lối tư duy cũ kỹ, cho dù đó là lối tư duy đã từng dẫn đến những thành công, thì thời cơ vàng sẽ chấm hết. Thế thôi! Đừng nói đầu chi cho xa xôi, ở kề bên ta, về mức độ tự do kinh tế không thôi, theo xếp hạng của các tổ chức quốc tế, VN – hầu như không có tự do kinh tế – đã thua xa Campuchia, được xếp hạng tự do kinh tế khá cao.

Đổi mới tư duy không phải là khẩu hiệu suông, mà chính là sang trang tư duy mới để lời nói đi đôi với việc làm, lý luận mở đường - chứ không phải là vật cản - cho sự phát triển của thực tiễn ■